

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 363/2018/HS-ST  
Ngày: 20-11-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 375/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Trương Minh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn M, sinh năm 1967 và bà Lý Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; có vợ tên Ngô Thị Diễm H, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 10/2018/HSST ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2018; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Quốc T, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/9/2017, Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền

1.500.00đ, đóng phạt ngày 28/9/2017; bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996; thường trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Ngô Thị Diễm H, sinh năm 1993; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Minh N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/09/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 296.88 chở T đến quán X thuộc khu phố T, phường D, thị xã D để uống cà phê. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T nhờ T chở qua nhà bạn tại khu vực ngã tư 550 để lấy chai nước hoa. Khi đi đến trước nhà số 283/7, đường Nguyễn Đức T thuộc khu phố T, phường D, thị xã D, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ đen biển số 67N1 – 365.92 của anh Nguyễn Quốc T dựng trước nhà, cặp song song với mép đường và không có người trông coi nên T nói: “T, dừng xe lại để anh lấy trộm chiếc xe này!”. T dừng xe bên lề đường cách xe máy biển số 67N1 – 365.92 khoảng 10m để cảnh giới, T đi bộ lại tiếp cận xe. T lấy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T dài khoảng 10cm trong túi quần trước bên trái và cầm đoản bằng tay phải tra vào ổ khóa xe mô tô biển số 67N1 – 365.92, vận mạnh thì đoản bị gãy, mũi đoản nằm bên trong ổ khóa xe. T cất cây đoản vào túi quần, gạt chân chống và dẫn xe mô tô biển số 67N1 – 365.92 đi bộ về hướng T đang đợi. Khi T dẫn xe đi được khoảng 05m thì anh T ngồi trong nhà phát hiện chạy theo truy hô. T bỏ xe lại và ngồi lên xe biển số 67K1 – 296.88 cho T chở tẩu thoát. Khi cả hai chạy được khoảng 10m thì bị anh Nguyễn Văn L ném ghế nhựa vào xe, đồng thời bị anh Dương Minh N đập vào xe làm T và T mất thăng bằng ngã xuống đường. T đứng lên bỏ chạy được khoảng 300m thì bị anh T đuổi theo bắt giữ. Riêng T khi bỏ chạy đã làm rớt cây đoản và bị anh Dương Minh N cùng người dân bắt giữ giao cho Công an phường D lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng – đen – đỏ biển số 79V1 – 365.27; xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 67K1 – 296.88; 01 mũi đoản dài 02cm;

Qua kiểm tra xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng – đen – đỏ biển số 79V1 – 365.27 tình trạng ổ khóa xe bị bể đạn.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 262/BB.ĐG ngày 17/09/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng – đỏ - đen, biển số 67N1 – 365.92, trị giá 41.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 67K1 – 296.88 là tài sản của chị Ngô Thị Diễm H, chị H sống như vợ chồng với T nhưng không đăng ký kết hôn, chị H không biết T cùng đồng phạm sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thị xã D trả lại xe cho chị H.

Đối với cây đoản, trên đường chạy thoát, T đã làm mất không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 378/QĐ - VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Minh T và Phan Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Quốc T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Minh T, Phan Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng khoảng 17 giờ ngày 10/09/2018, tại nhà số 283/7, đường N thuộc khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Trương Minh T lấy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T dài khoảng 10cm trong túi quần trước bên trái và cầm đoản bằng tay phải tra vào ổ khóa xe mô tô biển số

67N1 – 365.92, vận mạnh thì cây đoản bị gãy, mũi đoản nằm bên trong ổ khóa xe. Trương Minh T cắt cây đoản vào túi quần, gạt chân chống và dẫn xe mô tô biển số 67N1 – 365.92 đi bộ về hướng T đang đứng canh giới và đợi. Khi T dẫn xe đi được khoảng 05m thì anh T phát hiện truy hô cùng người dân đuổi theo bắt giữ T, T giao cho Công an thị xã D.

[3] Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:...”. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trương Minh T và Phan Quốc T chiếm đoạt tài sản của bị hại là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng – đỏ - đen, biển số 67N1 – 365.92, trị giá 41.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 378/QĐ - VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Trương Minh T và Phan Quốc T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trương Minh T là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phan Quốc T là người giúp sức, canh giới cho bị cáo Trương Minh T thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt Trương Minh T 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, đây là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Quốc T không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phan Quốc T còn có tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Trương Minh T là người có nhân thân xấu, có 02 con còn nhỏ. Bị cáo Phan Quốc T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 22/9/2017, Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.00đ, đóng phạt ngày 28/9/2017; là người không có nghề nghiệp ổn định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng – đen – đỏ biển số 79V1 – 365.27 đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 67K1 – 296.88 là tài sản của chị Ngô Thị Diễm H, chị H không biết Tâm cùng đồng phạm sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại xe cho chị H là phù hợp.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Minh T và Phan Quốc T phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh T và Phan Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; **bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt** được quyền kháng cáo trong thời 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hiền**